

TỜ TRÌNH

V/v đề nghị thông qua nội dung
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
của Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh – CTCP

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên
Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh – CTCP.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH11 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh - CTCP;

Căn cứ Nghị quyết số 29/NQ-HĐQT ngày 09/5/2022 của Hội đồng quản trị về việc thống nhất nội dung Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh – CTCP;

Căn cứ Văn bản số 3032/UBND-KT₂ ngày 09/6/2022 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc Đại hội đồng cổ đông thường niên Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh – CTCP năm 2022,

Hội đồng quản trị Tổng công ty kính trình Quý cổ đông thông qua nội dung Đại hội đồng cổ đông thường niên Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh – CTCP năm 2022 các nội dung như sau:

1. Thông qua Báo cáo tình hình quản trị, hoạt động SXKD năm 2021 và triển khai nhiệm vụ năm 2022 của Tổng công ty.

(Có báo cáo chi tiết kèm theo).

2. Kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên Tổng công ty năm 2021.

2.1. Kết quả SXKD năm 2021:

TT	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021	So sánh TH/KH (%)
1	Doanh thu	Tỷ đồng	1.400	2.155,2	153,9
2	Kim ngạch xuất khẩu	\$	1.000.000	2.125.000	212,5
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	50	29,7	59,4

4	Nộp NS các loại thuế, phí	Tỷ đồng	40	79,2	197,9
5	Thu nhập bình quân	đ/ng/tháng	7.600.000	8.766.000	115,3

2.2. Các chỉ tiêu và nội dung khác:

- Tình hình thực hiện đầu tư: Tổng giá trị đầu tư năm 2021 là 1,4 tỷ đồng, cụ thể:

TT	Tên dự án	Kê hoạch (Tỷ đồng)	Thực hiện (Tỷ đồng)	Đạt (%)
1	Dự án nhà ở công nhân & NLĐ thuê tại Vũng Áng	21	0	0
2	Mua sắm, đầu tư, sửa chữa lớn TSCĐ phục vụ sản xuất kinh doanh	10	0	0
3	Nâng cấp tòa nhà VP TCT	3	1,4	46,7
4	Dự án ĐTXD Trung tâm Logistics Vũng Áng	10	0	0
	Tổng cộng	44	1,4	3,18

Nguyên nhân thực hiện đầu tư đạt thấp: Do tình hình khó khăn chung từ dịch Covid 19 diễn biến phức tạp khó lường, dịch bệnh từ gia súc gia cầm bùng phát nên công tác đầu tư tạm thời chưa thực hiện trong năm, chỉ thực hiện sửa chữa Văn phòng làm việc Tổng công ty.

- Tình hình thực hiện một số chỉ tiêu tín dụng, huy động vốn năm 2021:

+ Tín dụng: Trả nợ cho các Ngân hàng: 20,1 tỷ đồng/KH 17,2 tỷ đồng, đạt 116,9 %. Trong đó: Nợ gốc: 15,9 tỷ đồng; Nợ lãi: 4,2 tỷ đồng.

+ Huy động vốn: Vốn vay trung, dài hạn và vốn huy động khác: 0 tỷ đồng/KH 20 tỷ đồng, đạt 0 %; Vốn vay ngắn hạn: 5,4 tỷ đồng/KH 20 tỷ đồng, đạt 27%.

2.3. Đánh giá chung:

Năm 2021 với rất nhiều khó khăn thách thức đến từ thị trường cũng như tình hình đại dịch Covid-19 diễn biến phức tạp trên toàn thế giới, Các công ty khối chăn nuôi tiếp tục phải đối mặt với ảnh hưởng của dịch tả Châu Phi, dịch viêm da nổi cục ở bò, điều kiện thời tiết khắc nghiệt, giá lợn giảm sâu 6 tháng cuối năm; Thuế xuất khẩu vẫn ở mức cao và những khó khăn nội tại của doanh nghiệp. Tuy nhiên, bằng tất cả sự nỗ lực cố gắng lao động sản xuất thực hiện các phong trào thi đua do Tổng công ty phát động từ 20/3 đến 31/12/2021, các đơn vị và toàn thể CBCNV trong TCT đều tích cực hưởng ứng, công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành quyết liệt, kịp thời của HĐQT, Ban điều hành TCT, đã mang lại kết quả SXKD năm 2021 thắng lợi. Ngoại trừ chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế chỉ đạt 59,4%, các chỉ tiêu còn lại đều vượt kế hoạch Đại hội đồng cổ đông năm 2021 giao, đặc biệt chỉ tiêu Doanh thu vượt 53,9% KH.

3. Kế hoạch SXKD và đầu tư năm 2022.

3.1. Kế hoạch SXKD:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2022	Ghi chú
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	1.500	
2	Kim ngạch XK	USD	1.000.000	
3	LN sau thuế	Tỷ đồng	25	
4	Nộp NS	Tỷ đồng	40	
5	Thu nhập BQ	đ/ng/tháng	8.000.000	

1.2. Kế hoạch đầu tư:

Tổng giá trị đầu tư năm 2022 dự kiến là: 30 tỷ đồng, chi tiết:

Stt	Tên dự án	Số tiền đầu tư (tỷ đồng)	Ghi chú
1	Dự án nhà ở công nhân & NLĐ thuê tại KTT Vũng Áng	10	
2	Dự án đầu tư XD trung tâm Logistics Vũng Áng GD1	10	
3	Mua sắm, đầu tư, sửa chữa lớn TSCĐ phục vụ SXKD	5	
4	Đầu tư khác	5	
	Tổng cộng	30	

4. Kế hoạch Tài chính, Tín dụng, Huy động vốn năm 2022:

4.1. Kế hoạch Tài chính:

- Doanh thu: 1.500 tỷ đồng
- Chi phí: 1.475 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 25 tỷ đồng

4.2. Kế hoạch Tín dụng (Công ty mẹ):

- Trả nợ cho các Ngân hàng: 15,4 tỷ đồng
- Trong đó: + Nợ gốc: 11,8 tỷ đồng
+ Nợ lãi: 3,6 tỷ đồng

4.3. Kế hoạch Huy động vốn (Công ty mẹ): 20 tỷ đồng.

- Huy động vốn vay dài hạn và vốn huy động khác: 0 tỷ đồng
- Huy động vốn vay ngắn hạn: 20 tỷ đồng

5. Báo cáo của Ban kiểm soát Tổng Công ty năm 2021, triển khai nhiệm vụ năm 2022:

(Có báo cáo chi tiết kèm theo).

6. Báo cáo Tài chính năm 2021 đã được kiểm toán:

Báo cáo tài chính năm 2021 Tổng công ty đã lập và được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán Hà Nội (CPA) và BKS Tổng công ty với các chỉ tiêu chính:

6.1. Bảng cân đối kế toán:

30003
TỔNG CỐ
KIỂM TOÁN
VÀ
HUY ĐỘNG
HÀ NỘI
CTC
TNHH

T T	Chỉ tiêu	Công ty mẹ		HN Tổng công ty	
		Giá trị	tỷ lệ (%)	Giá trị	tỷ lệ (%)
1	Tổng tài sản	1.383.249.484.533	100	2.014.342.557.402	100
-	Tài sản ngắn hạn	225.798.423.484	16,3	620.029.418.977	30,8
-	Tài sản dài hạn	1.157.451.061.049	83,7	1.394.313.138.425	69,2
2	Tổng nguồn vốn	1.383.249.484.533	100	2.014.342.557.402	100
-	Nợ phải trả	233.419.524.217	16,9	737.345.957.971	36,6
-	Vốn chủ sở hữu	1.149.829.960.316	83,1	1.276.996.599.431	63,4
	Trong đó: Vốn góp của chủ sở hữu	1.101.135.914.618		1.101.135.914.618	

6.2. Bảng kết quả hoạt động kinh doanh:

TT	Chỉ tiêu	Công ty mẹ	HN Tổng công ty
1	Doanh thu thuần	582.095.648.701	1.575.378.588.536
2	Lợi nhuận gộp	14.979.005.848	145.407.611.796
3	Tỷ lệ lãi gộp/doanh thu thuần	25,7%	92,3
4	Thu nhập tài chính	56.970.446.516	11.707.405.655
5	Chi phí tài chính	15.709.728.010	15.750.334.775
-	Trong đó: Chi phí lãi vay	4.240.349.909	14.969.751.518
6	Chi phí bán hàng	9.910.390.049	42.710.615.592
7	Chi phí quản lý	36.654.511.633	84.678.488.648
8	Lợi nhuận kinh doanh	9.674.822.672	13.081.948.489
9	Lợi nhuận khác	1.364.574.686	1.560.055.307
10	Tổng lợi nhuận trước thuế	11.039.397.358	14.642.003.796
11	Thuế TNDN	0	11.587.931.171
12	Chi phí thuế TN hoãn lại	0	2.323.053.896
13	Lợi nhuận sau thuế	11.039.397.358	741.018.729
14	Lợi nhuận của cổ đông thiểu số		5.791.106.380
15	Lợi nhuận của Công ty mẹ		(5.050.087.651)

7. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021.

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Số tiền
1	Tổng lợi nhuận được phân phối	Đồng	24.493.659.794
-	Lợi nhuận chưa phân phối năm trước chuyển sang	Đồng	13.454.262.436
-	Lợi nhuận sau thuế TNDN năm nay (2021)	Đồng	11.039.397.358
2	Trích lập các quỹ:	Đồng	7.511.000.000
-	Quỹ đầu tư phát triển (trích 30% LNST năm 2021)	Đồng	3.311.000.000
-	Quỹ khen thưởng phúc lợi (trích không quá 3 tháng)	Đồng	3.884.600.000

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Số tiền
	lương BQ thực hiện của người lao động)		
-	Quỹ khen thưởng BĐH hoàn thành vượt kế hoạch Lợi nhuận (trích không quá 1,5 tháng lương BQ thực hiện của người quản lý chuyên trách)	Đồng	315.400.000
3	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối = (1)-(2)	Đồng	16.982.659.794
4	Phân phối cổ tức cho cổ đông	Đồng	0
5	Lợi nhuận còn lại chuyển năm sau = (3)-(4)	Đồng	16.982.659.794

- Do lợi nhuận chưa phân phối trên BCTC Hợp nhất lũy kế 28,8 tỷ đồng. Căn cứ vào điểm đ, khoản 1 điều 74 Tài khoản 421 - Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối, thông tư số: 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp; Công ty mẹ không chia cổ tức cho các cổ đông năm nay.

8. Quyết toán chi phí trả lương, thù lao HĐQT, BKS Tổng công ty năm 2021; Dự toán chi phí trả lương, thù lao cho HĐQT, BKS Tổng công ty năm 2022:

8.1. Quyết toán chi trả lương, phụ cấp và thù lao HĐQT, BKS Tổng công ty năm 2021:

Năm 2021, mặc dù là một năm gặp nhiều khó khăn, thách thức từ thị trường và dịch bệnh, tuy nhiên bằng sự nỗ lực cố gắng và quyết liệt, kịp thời trong công tác chỉ đạo, điều hành của HĐQT, Ban điều hành Tổng công ty đã giúp Tổng công ty vượt qua khó khăn và đạt được thành tích vượt trội trong hoạt động SXKD.

Trên cơ sở đó, đề nghị Đại hội đồng cổ đông thống nhất quyết toán tiền lương, thù lao của HĐQT và Ban Kiểm soát như sau:

ĐVT: Triệu đồng

TT	Chức danh	Số người	Kế hoạch	Thực hiện	Chênh lệch	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(5)-(4)	(7)
I	Quỹ lương		822	799,2	22,8	
-	Chủ tịch HĐQT	1	330	325	5	10 tháng
-	Trưởng ban kiểm soát	1	228	221,2	6,8	
-	Thành viên BKS	2	264	253	11	
II	Quỹ thù lao		396	390	6	
-	Thành viên HĐQT không chuyên trách	5	360	354	6	
-	Thư ký Tổng công ty	2	36	36	0	
	Cộng	11	1.218	1.189,2	28,8	

- Thanh toán chi trả lương, thù lao HĐQT, BKS Tổng công ty: Giao Tổng giám đốc Tổng công ty thanh toán chi trả.

8.2. Kế hoạch chi trả lương, thù lao cho HĐQT, BKS Tổng công ty năm 2022:

- Khi tỷ lệ hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD (doanh thu, lợi nhuận) của Tổng công ty hoàn thành $\geq 100\%$ kế hoạch năm, dự toán tổng mức Lương, thù lao Thành viên Hội đồng quản trị, thù lao Ban kiểm soát Tổng công ty tối đa như sau:

ĐVT: triệu đồng

TT	Chức danh	Số người	Mức quỹ lương, thù lao/tháng	Thành tiền
1	Quỹ lương			936
-	Chủ tịch HĐQT	1	35	420
-	Trưởng Ban kiểm soát	1	20	240
-	Thành viên BKS	2	11,5	276
2	Quỹ thù lao			264
-	Thành viên HĐQT không chuyên trách	3	6	216
-	Thư ký HĐQT	2	2	48
	Cộng	9		1.200

- Khi các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh (doanh thu, lợi nhuận) của Tổng công ty $< 100\%$ kế hoạch năm: Lương của Chủ tịch hội đồng quản trị, lương thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành Tổng công ty, thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát căn cứ vào tình hình thực tế và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

9. Sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty.

Điều lệ tổ chức và hoạt động Tổng công ty hiện hành được sửa đổi, bổ sung lần thứ III và được Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2019 thông qua ngày 08/01/2019 trên cơ sở Luật Doanh nghiệp số: 68/2014/QH13, ngày 26 tháng 11 năm 2014; Luật Chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán ngày 24/11/2010 và các Nghị định văn bản pháp lý liên quan.

Ngày 17/6/2020, Quốc hội đã ban hành Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 (có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021); Ngày 31/12/2020, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 155/2020/NĐ-CP về việc hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán; Ngày 31/12/2020, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 116/2020/TT-BTC về việc hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ (Nghị định kèm theo Điều lệ mẫu áp dụng cho các Công ty đại chúng);

Để phù hợp với các quy định mới của pháp luật hiện hành và các văn bản pháp lý liên quan, Tổng công ty đã dự thảo sửa đổi, bổ sung các nội dung Điều lệ


trình Đại hội đồng cổ đông thông qua (*Biểu tổng hợp các Điều khoản sửa đổi, bổ sung và dự thảo Điều lệ mới được đính kèm Tờ trình này*).

Trên đây là các nội dung Đại hội đồng cổ đông thường niên Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh – CTCP năm 2022; Hội đồng quản trị Tổng công ty kính Quý cổ đông xem xét, thông qua các nội dung Đại hội.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Ban kiểm soát;
- HĐQT, Ban TGD;
- Website: mitraco.com.vn;
- Lưu VT. Thư ký TCT.



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Đình Toàn

